



- Ngày 2/2/2012, khóa 405 được khai giảng, dành cho sinh viên Khoa ngoại ngữ, Trường đại học ngoại ngữ – tin học TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày 4/2/2012, đã bắt đầu khóa 406 dạy cho Công ty II–VI, Khu công nghiệp Việt Nam–Singapore, Bình Dương.

LÀM GÌ ĐỂ CÓ NHIỀU HÀNH ĐỘNG TỐT ĐẸP TRONG XÃ HỘI?

Phan Dũng

(Báo Lao Động Xuân Nhâm Thìn có trích đăng bài báo này. Ở đây, BTSK quyết định đăng toàn văn bài báo để bạn đọc tiện theo dõi)

Trong tất cả những cái thuộc về con người, hành động của con người được xem là cần thiết, quan trọng, chính xác nhất để đánh giá chính con người đó như một nhân cách và đóng góp của con người đó vào sự tồn tại và phát triển của xã hội.

Không phải ngẫu nhiên, nhiều người nổi tiếng đánh giá hành động rất cao:

- Mục đích vĩ đại của cuộc sống không phải là kiến thức mà là hành động. T. Huxley
- Mục đích chính của giáo dục không phải dạy cho trẻ hiểu nhiều, biết rộng mà dạy cho trẻ biết hành động. H. Spencer

Chúng ta thử tìm hiểu cơ chế bên trong con người tạo ra hành động của con người đó.

Engels, đã từ lâu, khẳng định: “Mọi người thường quen giải thích các hành động của mình xuất phát từ tư duy, mà đúng ra là từ các nhu cầu của mình (những nhu cầu này, tất nhiên, được phản ánh, nhận thức trong đầu), và bằng cách này (*coi tư duy là nguồn gốc, động lực của hoạt động con người – người viết nhấn mạnh*), với thời gian sẽ hình thành chính thể giới quan duy tâm”; “Không ai có thể làm cái gì đó (*hành động – người viết*) mà không vì nhu cầu nào đó trong số các nhu cầu của mình và vì cơ quan của nhu cầu đó”.

Như vậy, nguồn gốc của hành động cá nhân là các nhu cầu cá nhân và cá nhân hành động để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân ấy. Việc công nhận các nhu cầu là nguyên nhân khởi đầu các hành động của con người và bác bỏ quan điểm cho rằng tư duy của con người là nguồn gốc, động lực hành động của con người đã trở thành xuất phát điểm của những giải thích khoa học về các hành vi hướng đích của con người.

Tuy nhu cầu là nguồn gốc xuất phát của hành động, cái thúc đẩy hoặc ngăn cản hành động trực tiếp, cụ thể và mạnh mẽ hơn lại là xúc cảm. Những từ, tương tự như những từ “hứng thú”, “hồi hộp”, “vui sướng”, “ngạc nhiên”, “đau khổ”, “căm giận”, “ghê tởm”, “khinh bỉ”, “khiếp sợ”, “xấu hổ”, “tội lỗi”, là dùng để diễn đạt xúc cảm. Có những nhà nghiên cứu ước tính, số lượng xúc cảm của con người có tới hàng chục ngàn loại khác nhau. Trong khi đó, số lượng từ ngữ diễn đạt xúc cảm chỉ trong khoảng từ 5 đến 6 ngàn từ.

Xúc cảm của cá nhân có được là do sự thỏa mãn hay không thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Nếu nhu cầu của cá nhân thỏa mãn, trong cá nhân sẽ hình thành và lưu giữ xúc cảm dương.

Xúc cảm dương có tác dụng thúc đẩy hành động tương ứng về phía cực đại hóa hành động đó làm tăng thỏa mãn nhu cầu. Ngược lại, nếu nhu cầu của cá nhân không thỏa mãn, trong cá nhân sẽ hình thành và lưu giữ xúc cảm âm. Xúc cảm âm có tác dụng ngăn cản hành động tương ứng về phía cực tiểu hóa hành động đó để cá nhân không rơi vào tình trạng trả giá mà không thỏa mãn nhu cầu. Ở đây, dương không có nghĩa là tốt, âm không có nghĩa là xấu. Tốt, xấu phụ thuộc trường hợp cụ thể.

Ví dụ, một em học sinh có nhu cầu học tốt, em đi học nhóm (hành động). Nếu học nhóm giúp em thỏa mãn nhu cầu, em thích học nhóm (xúc cảm dương). Điều này sẽ thúc đẩy em đi học nhóm thường xuyên. Nếu học nhóm không giúp em học tốt mà lại tốn sức lực, thời gian, em cảm thấy chán (xúc cảm âm): Em sinh hoạt nhóm thưa dần rồi bỏ hẳn. Mặc dù, về mặt ý nghĩ (tư duy), em được thầy cô truyền dạy: "Học nhóm là tốt".

Xúc cảm của cá nhân có thể được hình thành bằng nhiều cách

- Di truyền tự nhiên mang tính bẩm sinh.
- Khen thưởng tạo xúc cảm dương, răn đe, trừng phạt tạo xúc cảm âm
- Trải qua công việc, sự kiện nào đó.
- Chứng kiến. Ví dụ, chứng kiến một tai nạn giao thông, bạn cảm thấy sợ. Chứng kiến còn hiểu theo nghĩa rộng như xem phim, đọc sách..., bạn là người chứng kiến những gì xảy ra trong phim, trong sách...
 - Truyền dạy, lây nhiễm, bắt chước. Điều này thường xảy ra khi bạn sống và làm việc với những người mà bạn hết lòng tin, yêu họ.
 - Nhờ lôgic chặt chẽ của tư duy để tiên lượng kết quả thỏa mãn hay không thỏa mãn nhu cầu
 - Liên tưởng và tưởng tượng liên quan đến việc hình dung kết quả giúp thỏa mãn hay không thỏa mãn nhu cầu
 - Nhớ lại, khơi dậy, đánh thức xúc cảm đã có trước đó nhưng với thời gian có thể bị mai một hoặc quên
 - Giáo dục hiểu theo đúng nghĩa của từ này, chứ không chỉ có dạy học

Dưới đây là một số nhận xét đánh giá cao vai trò quan trọng của xúc cảm đối với hành động:

- Thiếu những xúc cảm của con người, không bao giờ đã có, đang có và sẽ có thể có sự tìm kiếm chân lý của con người. V.Lênin
- Trái tim là đòn bẩy của những gì vĩ đại. Rollan
- Điều cơ bản nhất là tập các thói quen thích và yêu khoa học. Nếu khác đi, đơn giản, chúng ta đào tạo những con lừa chất đầy những điều sách vở khó hiểu. Montaigne
- Không có gì vĩ đại trên thế giới này đã được hoàn thành mà thiếu lòng say mê. Galileo

Nếu các xúc cảm của cá nhân xảy ra lặp đi, lặp lại nhiều lần, đủ lâu và đủ mạnh thì hình thành trong cá nhân sự tự nguyện và hành động tương ứng trở thành hành động theo thói quen tự nguyện đó. Khi đã tạo lập được các thói quen tự nguyện, các xúc cảm sẽ giảm đi, thậm chí, đến mức cá nhân không còn nhận thấy xúc cảm của mình nữa mỗi khi hành động theo thói quen tự nguyện.

Ví dụ, một đứa bé không rửa tay trước khi ăn cơm thì bị bố mẹ đánh. Sau đó, do sợ (xúc cảm) bị đánh, đứa bé bắt đầu tự rửa tay (hành động). Những lần rửa tay đầu tiên là do sợ mà làm. Việc rửa tay lâu dần trở thành thói quen tự nguyện: Đứa bé cứ thế tự giác rửa tay trước bữa ăn mà không còn cảm giác sợ nữa. Khi đã là thói quen tự nguyện, rửa tay trở thành

nhu cầu của đứa bé. Thậm chí, hôm nào không có nước, không rửa tay được, đứa bé cảm thấy bồn chồn, áy náy không yên, như mình thất hứa một điều gì đấy.

Có thể nói, thói quen tự nguyện thúc đẩy hoặc ngăn cản hành động mạnh, chắc chắn, tin cậy hơn cả xúc cảm. Nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng, thói quen tự nguyện lúc đầu ở vùng ý thức, nếu chuyển được sang vùng tiềm thức thì tác dụng thúc đẩy hoặc ngăn cản hành động của nó còn có giá trị cao hơn nhiều nữa. Đó chính là nghĩa vụ tự giác, mệnh lệnh trái tim, tiếng nói lương tâm.

Rõ ràng, một xã hội tốt đẹp là một xã hội, ở đó các hành động tốt đẹp của công dân chiếm số lượng tuyệt đối. Tốt đẹp ở đây được hiểu là những hành động mang tính đạo đức cao, phù hợp các quy luật và pháp luật. Làm gì để có nhiều hành động tốt đẹp trong xã hội?

Căn cứ vào "*cơ chế bên trong con người tạo ra hành động*" được trình bày ở trên, bạn đọc có thể đoán được cách làm. Đây là phải tạo ra trong mỗi công dân trước hết xúc cảm đủ mạnh, sau nữa là các thói quen tự nguyện thúc đẩy các hành động tốt đẹp và ngăn cản các hành động xấu. Người viết qui ước gọi những xúc cảm, thói quen tự nguyện đó là những xúc cảm tốt đẹp, thói quen tự nguyện tốt đẹp. Đồng thời, bạn đọc cũng thấy rằng, để tạo ra các xúc cảm, thói quen tự nguyện tốt đẹp, cần tận dụng các cách tạo xúc cảm cũng đã trình bày ở phần trên, trừ cách di truyền tự nhiên là cách mà chúng ta không can thiệp được. Đây là công việc đồng bộ cực kỳ to lớn và khó khăn, liên quan tới tất cả các ngành, các cấp, tất cả mọi người. Trong khuôn khổ bài báo này, người viết chỉ xin phác thảo vài nét về những việc cần làm.

– Như chúng ta biết xúc cảm cá nhân có được là do cá nhân thỏa mãn hay không thỏa mãn nhu cầu. Vậy cần xây dựng và thực hiện cơ chế trong phạm vi toàn xã hội: Cá nhân sẽ chỉ thỏa mãn nhu cầu nếu cá nhân có hành động tốt đẹp và ngược lại, nếu cá nhân có các hành động xấu, cá nhân sẽ không thỏa mãn nhu cầu của chính mình. Các biện pháp pháp luật, hành chính (kể cả các biện pháp khen thưởng, kỷ luật), dư luận xã hội, thái độ những người liên quan... cùng thực hiện cơ chế này.

– Tạo ra các công việc, sự kiện, cuộc vận động, trò chơi,... mà trải qua những cái đó, trong cá nhân hình thành những xúc cảm tốt đẹp.

– Có nhiều bộ phim, vở kịch, quyển sách, bản nhạc,... hay, có nhiều viện bảo tàng, triển lãm,... mà sau khi xem, nghe, những xúc cảm tốt đẹp hình thành trong cá nhân.

– Có nhiều tấm gương tốt xung quanh để cá nhân được lây nhiễm, bắt chước, noi theo.

– Cung cấp cho cá nhân các kiến thức, phương tiện, điều kiện, phương pháp để cá nhân có thể thỏa mãn các nhu cầu của mình bằng các hành động tốt đẹp.

– Trang bị cho cá nhân các kiến thức, phương pháp, công cụ cần thiết để giúp cá nhân làm chủ thế giới bên trong bản thân mình, trong đó làm chủ, tự điều khiển để có được những xúc cảm tốt đẹp, loại bỏ những xúc cảm xấu.

– Giáo dục cung cấp cho người học những ý nghĩ tốt đẹp sao cho mỗi ý nghĩ đó luôn được đồng hành với xúc cảm tốt đẹp thúc đẩy hành động tương ứng với ý nghĩ đó.

Bạn đọc nào muốn tìm hiểu thêm về vấn đề nêu ra trong bài báo này, xin tham khảo quyển sách "*Thế giới bên trong con người sáng tạo*" của người viết, Nhà xuất bản "Trẻ", năm 2010.